

**Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**

Hình thức đăng ký<sup>1</sup>: Mua ☐ Thuê mua ☐ Thuê ☐

1. Kính gửi<sup>2</sup>: .....
2. Họ và tên người viết đơn: .....
3. Căn cước công dân số ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....
4. Nghề nghiệp<sup>3</sup> .....
5. Nơi làm việc<sup>4</sup>: .....
6. Nơi ở hiện tại: .....
7. Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú) tại: .....
8. Thuộc đối tượng<sup>5</sup>: .....
9. Họ và tên của các thành viên trong hộ gia đình<sup>6</sup> .....  
Căn cước công dân số ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....
10. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:.....
  - 10.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình ☐
  - 10.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m<sup>2</sup> sàn/người<sup>7</sup> ☐
11. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:
  - 11.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:
    - Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 20 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>9</sup>. ☐
    - Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>10</sup>. ☐
    - Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 40 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>11</sup>. ☐

11.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở<sup>12</sup> thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. ☐

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. ☐

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định) được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi tôi làm việc xác nhận. ☐

12. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết<sup>13</sup> .....nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Người viết đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)